

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN - CAO BẰNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Lịch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Dân
2. Ông Bế Kim Phong

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Bàn Trọng H** - Sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm L, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Chị **Lý Đặng Kim D** – Sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT: xóm L, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Địa chỉ nơi làm việc: Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, Cao Bằng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng A chi nhánh huyện H, Cao Bằng

+ Ông Bàn Tài P; sinh năm 1976;

Địa chỉ: xóm L, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông **Nông Văn D** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Bàn Trọng H và chị Lý Đặng Kim D.

- **Về việc nuôi con chung:** Công nhận sự thỏa thuận của anh Bàn Trọng H và chị Lý Đặng Kim D về việc sau khi ly hôn chị Lý Đặng Kim D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 01 con chung tên Bàn Phúc M – sinh ngày 05/7/2017. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Bàn Trọng H và chị Lý Đặng Kim D về việc anh H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.500.000,đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) mỗi tháng kể từ khi ly hôn đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi)

Vì quyền lợi của của con, việc trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung có thể thay đổi.

- **Về tài sản chung:** anh H và chị D cùng xác nhận vợ chồng có tài sản chung bao gồm:

+ 01 sổ tiết kiệm trị giá 30.000.000 đồng mang tên Bàn Trọng H được gửi tại Ngân hàng A chi nhánh huyện H, Cao Bằng, được gửi từ ngày 21/3/2017, lãi suất 6,8%/năm. Theo giấy xác nhận của Ngân hàng thì đến thời điểm hiện tại số dư cả gốc và lãi là 32.040.000 đồng.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH mode mang tên Lý Đặng Kim D, biển kiểm soát 11H1-146.xx, mua từ tháng 02/2017. Giá trị lúc mua là 60.000.000 đồng, giá trị hiện tại sau khi đã tính hao mòn còn 50.000.000 đồng. Khi mua ông Bàn Tài P có cho 30.000.000 đồng để vợ chồng anh H, chị D cùng mua xe.

Công nhận sự thỏa thuận của anh Bàn Trọng H, chị Lý Đặng Kim D và ông Bàn Tài P về việc sau khi anh Bàn Trọng H, chị Lý Đặng Kim D ly hôn:

+ Chị Lý Đặng Kim D là người được trực tiếp quản lý, sử dụng 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH mode, giấy đăng ký xe mang tên Lý Đặng Kim D, biển kiểm soát 11H1-146.xx.

+ Chị Lý Đặng Kim D và anh Bàn Trọng H mỗi người được hưởng 16.020.000 đồng - giá trị tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng A chi nhánh huyện H, Cao Bằng (Sổ tiết kiệm mang tên Bàn Trọng H, được gửi từ ngày 21/3/2017, lãi suất 6,8%/năm. Theo giấy xác nhận của Ngân hàng thì đến thời điểm hiện tại số dư cả gốc và lãi là 32.040.000 đồng).

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật anh H, chị D tự có trách nhiệm liên hệ với Ngân hàng A chi nhánh huyện H, Cao Bằng làm thủ tục về quyền sở hữu tài sản phần được chia theo thỏa thuận.

- **Về nợ chung:** Anh Bàn Trọng H và chị Lý Đặng Kim D cùng xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn anh Bàn Trọng H và bị đơn chị Lý Đặng Kim D được miễn nộp tiền án phí.

Anh Bàn Trọng H được hoàn lại 2.325.000,đ (Hai triệu ba trăm hai mươi năm nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AB/2012/02290 ngày 20/7/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Hòa An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hoàng Thị Thu Lịch